

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 22-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Đắc.

Ông Hoàng Văn Đạo.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ, Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1984, tại Huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị P; có vợ: Bế Thị T; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Ngày 04/7/2018, tại Bản án số 22/2018/HS-ST bị Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 03 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt chung là 15 tháng tù, ngày 07/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung là phạt tiền trong bản án trên, đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp lần này bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1993, tại Huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị T; có vợ: Trần Thị N; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Ngày 02/5/2018, tại Quyết định số 11/2018/QĐ-TA bị Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, ngày 08/5/2019 chấp hành xong quyết định trở về địa phương, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay, có mặt.

- *Bị Hại: Anh Lý Văn T*, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nhữ Thị Hồng H*, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 48b HHT, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, Phạm Văn H, sinh năm 1993, trú tại Xóm N, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô của bản thân nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12H1- 094.94 đến nhà Trần Văn V, sinh năm 1984, trú cùng thôn ngồi chơi. Tại đây, Trần Văn V và Phạm Văn H rủ nhau lên xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn chơi. Phạm Văn H điều khiển xe mô tô chở phía sau Trần Văn V đi từ nhà Viên ra xã T rồi sang xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cả hai tiếp tục đi theo đường Quốc lộ 1B đi lên thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến khu vực nhà anh Lý Văn T, sinh năm 1985 thuộc Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì Phạm Văn H nhìn thấy chiếc xe mô tô của anh T, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 12P1-269.71 để trước cửa nhà ở cạnh đường, trên xe mô tô vẫn cắm chìa khóa. Phạm Văn H nảy sinh ý định trộm cắp nên nói với Trần Văn V: “*kia có xe có chìa khóa, không có người, hay là quay lại lấy*”, Trần Văn V trả lời: “*quay lại lấy người ta bắt được thì sao*”, Phạm Văn H nói tiếp: “*cứ vào nếu có người phát hiện thì chạy ra xe chỗ em đợi để chạy thoát*”. Sau đó, Phạm Văn H quay xe lại và đi đến gần chiếc xe mô tô. Trần Văn V xuống xe rồi đi bộ xuống vị trí chiếc xe đang dừng, quan sát xung quanh không thấy có ai, V dùng chân gạt chân trống rồi dắt lùi xe mô tô ra đến đường Quốc lộ 1B, V bật chìa khóa khởi động xe rồi điều khiển xe đi trước, H đi phía sau, cả hai đi theo đường Quốc lộ 1B lên thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn rồi theo hướng xã C quay lại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và quay về nhà Trần Văn V. Về đến nhà V cả hai bàn bạc mài số khung, số máy của chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để cho V sử dụng chiếc xe này, khi nào bán được xe sẽ chia đôi tiền. Sau đó Phạm Văn H

về nhà còn V dùng một chiếc dũa mài số khung, số máy của chiếc xe mô tô trộm cắp được và tháo biển kiểm soát của xe ra.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, ngày 11/5/2023, anh Lý Văn T đã có đơn trình báo và giao nộp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026880, tên chủ xe là Hà Văn T, biển số đăng ký 12P1-269.71, số máy: E32VW120170, số khung: 3740LY038769 cho Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Qua hoạt động điều tra, xác minh xác định được hai đối tượng Trần Văn V và Phạm Văn H đã trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Lý Văn T. Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Trần Văn V đã giao nộp chiếc xe mô tô trộm cắp cùng một biển kiểm soát xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 12/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn yêu cầu định giá tài sản số 02 để xác định giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm bị trộm cắp gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Sơn.

Tại Kết luận số 02/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Sơn kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 12P1-269.71, xe cũ đã qua sử dụng, xe vẫn hoạt động bình thường, có giá trị là 10.833.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng)”*.

Căn cứ vào kết quả trên, ngày 13/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn V và Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn Quyết định trưng cầu giám định số 24 để xác định số khung, số máy của xe mô tô bị mài. Tại Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, màu sơn: đen, không gắn biển kiểm soát có số khung và số máy bị tẩy xóa. Qua giám định xác định được số khung nguyên thủy là: RLCUE3740LY038769 và số máy nguyên thủy là: E32VE-120170”*.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu xám đen; không có biển kiểm soát; bị mài số khung, số máy; xe cũ đã qua sử dụng. Là xe của anh Lý Văn T; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô có nền màu trắng, chữ số màu đen, số biển kiểm soát: 12P1- 269.71; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026880, tên chủ xe Hà Văn Tĩnh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lý Văn T đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô bị trộm cắp và xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì khác.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBS-HS, ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn V và Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố, bị cáo Phạm Văn H tự nguyện nộp lại số tiền bán xe mô tô của bị cáo đã sử dụng làm phụng tiện phạm tội là 4.000.000đ. Bị hại anh Lý Văn T trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đã bị mất cắp, ngoài ra không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Phạm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Trả lại cho bị hại Lý Văn Thiện: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu xám đen; không có biển kiểm soát; bị mài số khung, số máy; xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô có nền màu trắng, chữ số màu đen, số biển kiểm soát: 12P1- 269.71; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026880, tên chủ xe Hà Văn T.

Truy thu số tiền bị cáo Phạm Văn H bán xe mô tô 4.000.000đ

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Tại phiên tòa người liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Các bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2023 tại Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Trần Văn V, sinh năm 1984 và Phạm Văn H, sinh năm 1993 cùng trú tại Xóm N, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12P1-269.71 của anh Lý Văn T, sinh năm 1985, trú tại Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, qua định giá chiếc xe có giá trị tại thời điểm định giá là 10.833.000đ (mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng). Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Văn V, Phạm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 12/CT-VKSBS-HS, ngày 25/7/20223 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn V, Phạm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để phục vụ mục đích cá nhân nên cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, bị cáo Phạm Văn H là người khởi xướng, bị cáo Trần Văn V là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt; về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu vì bị cáo Trần Văn V đã từng bị kết án về tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc; bị cáo Phạm Văn H đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung, bị cáo Trần Văn V đã từng có tiền án, bị cáo Phạm Văn H đã từng có tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà cố tình phạm tội. Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo Trần Văn V đã từng có tiền án nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Phạm Văn H. Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu xám đen; không có biển kiểm soát; có số khung 3740LY038769, số máy là: E32VE-120170”. (số khung, số máy đã bị mài); xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô có nền màu trắng, chữ số màu đen, số biển kiểm soát: 12P1- 269.71; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026880, tên chủ xe Hà Văn Tĩnh là của bị hại Lý Văn T nên trả lại cho anh Lý Văn T.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 12H1-094.94 của Phạm Văn H điều khiển để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 10/5/2023 là xe của Hoàng mua với chị Nhữ Thị Hồng H, sinh năm 1985 tại khu vực thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2020 với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Qua xác minh tại Thông báo kết quả tra cứu xe máy vật chứng ngày 21/6/2023 chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, không phải là xe trộm cắp. Theo lời khai nhận của Phạm Văn H, ngày 11/5/2023 Hoàng đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tại khu vực cổng Trung tâm Y tế Huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi bán xe Hoàng đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Do đó, không có cơ sở xác định chiếc xe mô tô trên đang ở đâu. Tại phiên tòa bị cáo H khẳng định chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo đồng ý tự nguyện nộp lại số tiền bán xe là 4.000.000đ nên truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lý Văn T không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Trần Văn V.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Phạm Văn H.

Căn cứ vào Điều 46, điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3, Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Phạm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13 tháng 5 năm 2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13 tháng 5 năm 2023.

3. Bị cáo Phạm Văn H phải nộp truy thu số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị hại anh Lý Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu xám đen; có số khung 3740LY038769, số máy là: E32VE-120170” (số khung, số máy đã bị mài), xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô có nền màu trắng, chữ số màu đen, số biển kiểm soát: 12P1- 269.71; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026880, tên chủ xe Hà Văn T.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn V, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức